

Số: 06/2020/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1963. Địa chỉ: Tiểu khu N, S, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

Ông Nguyễn Bá L, sinh năm 1935. Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn H, L, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá L kết hôn với nhau từ đầu năm 2020 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hát Lót vào ngày 20/01/2020.

Sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau được 4 tháng, nguyên nhân mâu thuẫn do hai ông bà cũng có một số mâu thuẫn, bà L thường xuyên vắng nhà, làm việc riêng, không quan tâm chăm sóc cho gia đình khiến cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không thể dung hòa được. Đến nay cả hai đều thấy không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa hai bên. Tại phiên hòa giải, bà L, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L, ông L.

[2] Về con chung: Bà L, ông L không có con chung. Nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà L, ông L xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí tòa án: Bà L tự nguyện nhận nộp toàn bộ lệ phí tòa án là 300.000 đồng.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Bá L nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà L, ông L không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Bà L, ông L xác nhận không có tài sản chung cũng như nợ chung của vợ chồng nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nhận chịu toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0000185 ngày 14 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND thị trấn Hát Lót, Mai Sơn, Sơn La;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hà Minh Quân